

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/LĐ-PT

Ngày: 08-8 -2018

V/v: “Tranh chấp về tiền lương”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Ông Võ Văn Tùng– Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2018/TLPT-LĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018 về việc “*Tranh chấp về tiền lương*”.

Do bản án lao động sơ thẩm số 02/2018/LĐ-ST ngày 16/4/2018 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 205/2018/QĐPT-LĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Ông **Trần Kiên G**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện An, tỉnh Kiên Giang.

1.2. Ông **Phan Thành S**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau

1.3. Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1962

Địa chỉ: Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

1.4. Ông **Nguyễn Phát T**, sinh năm 1980

Địa chỉ: xã Nguyễn Văn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn: Ông **Võ Thái Hòa**

Địa chỉ: Số 99, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Công ty

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Võ Hoàng B** – chức vụ: Tổng Giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Huỳnh Hữu L**, sinh năm 1964; địa chỉ: thành phố Cần Thơ (văn bản ủy quyền ngày 06/8/2018).

* Người kháng cáo: Công Ty.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và người đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn trình bày:

Trước đây, các nguyên đơn là người lao động làm việc tại Công ty, sau đó hai bên chấm dứt hợp đồng do Công ty nợ lương người lao động. Đến ngày 05/12/2012, Công ty có làm xác nhận nợ lương của các nguyên đơn và cam kết trả, nhưng không trả, cụ thể như sau:

- Nợ ông Trần Kiên G số tiền lương là 62.666.667đồng.
- Nợ ông Nguyễn Phát T là 96.070.389đồng.
- Nợ ông Nguyễn Văn Đ là 105.946.152đồng.
- Nợ ông Phan Thành S là 90.000.000đồng.

Nay các nguyên đơn yêu cầu Công ty có trách nhiệm trả nợ lương và lãi chậm trả tính từ ngày 05/12/2012 cho đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 16/4/2018).

- Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên cấp sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

Tại bản án số 02/2018/LĐ-ST ngày 16/4/2018 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều đã quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn Trần Kiên G, Phan Thành S, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Phát T.

Buộc bị đơn Công ty có trách nhiệm:

+ Trả cho ông Trần Kiên G số tiền lương còn nợ là 62.666.667đồng; lãi tính đến ngày 16/4/2018 là 30.252.333đồng. Tổng cộng: 92.919.000đồng.

+ Trả cho ông Phan Thành S số tiền lương còn nợ là 90.000.000đồng; lãi tính đến ngày 16/4/2018 là 44.887.500đồng. Tổng cộng: 134.887.500đồng.

+ Trả cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền lương còn nợ là 105.946.152đồng; lãi tính đến ngày 16/4/2018 là 51.145.505đồng. Tổng cộng: 157.091.657đồng.

+ Trả cho ông Nguyễn Phát T số tiền lương còn nợ là 96.070.389đồng; lãi tính đến ngày 16/4/2018 là 46.377.980đồng. Tổng cộng: 142.448.369đồng.

Kể từ khi các nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không thanh toán các số tiền trên thì còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 22/5/2018 bị đơn nộp đơn kháng cáo và yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét về nợ lương của ông Phan Thanh S là 51.000.000đ, do đã trả được 39.000.000đ; đối với việc trả lãi phát sinh đề nghị hủy bỏ do việc nợ lương là do nguyên nhân bên ngoài, tài chính Công ty khó khăn, thuyền viên cũng có lỗi trong việc nợ lương kéo dài.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện ông S thống nhất nợ lương còn 51.000.000đ, yêu cầu Công ty trả lương, lãi phát sinh cho các nguyên đơn như sau:

Trả cho ông Phan Thành S tiền lương 51.000.000đ, lãi phát sinh là 24.000.000đ; trả cho ông Trần Kiên G tiền lương 62.666.667đ, lãi phát sinh 29.333.333đ; trả cho ông Nguyễn Văn Đ tiền lương là 105.946.152đ, lãi phát

sinh 51.053.848đ; trả cho ông Nguyễn Phát T tiền lương 96.070.389đ, lãi phát sinh 45.929.611đ.

- Đại diện Công ty thống nhất nợ lương theo như trình bày của đại diện của các nguyên đơn, Công ty xin được miễn trả lãi do hiện nay Công ty gặp khó khăn. Nếu không được miễn lãi đề nghị giải quyết theo pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn nộp đơn kháng cáo và nộp tạm ứng án phí trong thời gian luật định nên xem xét hợp lệ về mặt hình thức.

Về nội dung kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn. Về án phí cấp sơ thẩm tính như vụ án giải quyết theo thủ tục thông thường là không đúng nên cần sửa phần án phí.

Đối với cấp sơ thẩm quá trình giải quyết có những vi phạm như:

Về quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 322 Bộ luật tố tụng dân sự thì quyền kháng cáo của đương sự trong vụ án được giải quyết theo thủ tục rút gọn là 07 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, cấp sơ thẩm tuyên quyền kháng cáo 15 ngày là không đúng quy định nên cần rút kinh nghiệm.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử theo thủ tục rút gọn là 30 ngày kể từ ngày thụ lý, thủ tục giải quyết vụ án rút gọn không cần tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, cấp sơ thẩm đã vi phạm cần rút kinh nghiệm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: đây là vụ án lao động, tranh chấp về tiền lương thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 32 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 200 Bộ luật lao động.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét và giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[3] Về nội dung kháng cáo:

Về nợ lương của ông Phan Thành S, Công ty cho rằng đã trả được 39.000.000đ, còn lại 51.000.000đ, tại phiên tòa, đại diện ông S thừa nhận, nghĩ nên chấp nhận kháng cáo phần này của ông S. Như vậy, tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự thống nhất nợ lương gốc.

Về yêu cầu được miễn trả lãi, yêu cầu này của bị đơn không được nguyên đơn chấp nhận. Tại Điều 59 Bộ luật lao động năm 1994, cũng như Điều 96 Bộ luật lao động năm 2012 có quy định “ *Người lao động được trả lương trực tiếp, đầy đủ và đúng thời hạn. Trường hợp đặc biệt không thể trả lương đúng thời hạn thì không được chậm quá 01 tháng và người sử dụng lao động phải trả thêm cho người lao động một khoản tiền ít nhất bằng lãi suất huy động tiền gửi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm trả lương*”. Ngoài ra, các

bên thống nhất chấm dứt hợp đồng lao động và Công ty xác nhận nợ lương cho các nguyên đơn từ ngày 05/12/2012, các nguyên đơn yêu cầu Công ty trả lương nhưng Công ty chưa trả nên phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005. Như vậy, các nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất đối với tiền lương chậm trả là có cơ sở chấp nhận.

Về thời gian chậm trả lương, nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi từ ngày 05/12/2012 đến ngày 16/4/2018; về lãi suất chậm trả, cụ thể: yêu cầu Công ty trả lãi cho ông Phan Thành Sil với số tiền 24.000.000đ, cho ông Trần Kiên G 29.333.333đ; cho ông Nguyễn Văn Đ 51.053.848đ; cho ông Nguyễn Phát T 45.929.611đ; với mức lãi này chưa đến 0,75%/tháng là có căn cứ chấp nhận và đã có lợi cho Công ty, bởi mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu chưa vượt khỏi lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tại Quyết định 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 và thời gian Công ty nợ lương của người lao động từ trước ngày 05/12/2012.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Công ty về tiền lương gốc của ông Phan Thành Sil, về xin miễn trả lãi không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[4] . Về án phí lao động sơ thẩm:

Theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nếu vụ án thụ lý giải quyết theo thủ tục rút gọn thì án phí đương sự chỉ phải chịu 50% mức án phí, cấp sơ thẩm buộc đương sự chịu 100% là có sai sót nên cần sửa phần này.

Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị đơn được chấp nhận một phần nên bị đơn không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Về những thiếu sót của cấp sơ thẩm như quyền kháng cáo, thủ tục giải quyết vụ án rút gọn... như Viện kiểm sát nêu là có căn cứ, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 6 Điều 324 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 96 Bộ luật lao động năm 2012; Áp dụng Nghị quyết: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn

Sửa bản án sơ thẩm số 02/2018/LĐ-ST ngày 16/4/2018 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn Trần Kiên G, Phan Thành S, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Phát T về việc yêu cầu trả tiền lương. Buộc Người sử dụng lao động Công ty có trách nhiệm thanh toán cho người lao động:

+ Ông Trần Kiên G tiền lương chưa trả và lãi suất chậm trả tổng cộng 92.0000.0000đ (*chín mươi hai triệu đồng*).

+ Ông Phan Thành S tiền lương chưa trả và lãi suất chậm trả là 75.000.000đ (*Bảy mươi lăm triệu đồng*).

+ Ông Nguyễn Văn Đ tiền lương chưa trả và lãi suất chậm trả tổng cộng 157.000.000đ (*Một trăm năm mươi bảy triệu đồng*).

+ Ông Nguyễn Phát T tiền lương chưa trả và lãi suất chậm trả tổng cộng 142.000.000đ (*một trăm bốn mươi hai triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền trên thì còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

4. Về án phí:

- Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty phải chịu 6.660.000đ (sáu triệu, sáu trăm, sáu mươi ngàn đồng).

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Công ty không phải chịu nên được nhận lại 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 007845 ngày 31/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND-TPCT
- TAND Q.Ninh Kiều
- Các đương sự
- Chi Cục THADS Q.Ninh Kiều
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quyền